TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Duy Toán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Sùng Văn Toán
2. Ông Tô Văn Sơn

***- T ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/8/1987, tại xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu 3, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Đức T, năm sinh 1958 và bà Nguyễn Thị T, năm sinh 1959; chưa có vợ, con; tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa; ngày bị tạm giữ: 28/8/2018, ngày bị tạm giam: 29/8/2018, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị cáo Trần Văn H, sinh ngày 20/8/1978, tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu 7, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Trần Văn T, năm sinh 1954 và bà Nguyễn Thị V, năm sinh 1952; có vợ chị Nguyễn Thị L, năm sinh 1976 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2008/HSST ngày 25/3/2008, bị Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", về án phí: bị cáo phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 26/10/2008, bị cáo thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/7/2008, nay đã được xóa án tích; ngày bị tạm giữ: 28/8/2018, ngày bị tạm giam: 29/8/2018, ngày được cho tại ngoại: Không;

hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Bị cáo Lừu Phù P, sinh ngày 07/7/1974, tại xã M, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lừu Seo H (đã chết) và bà Vàng Thị D, năm sinh 1956; có vợ chị Vàng Thị C, năm sinh 1971 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa; ngày bị tạm giữ: 27/8/2018, ngày bị tạm giam: 29/8/2018, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Lừu Phù P - Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lù Chá B, sinh ngày 10/12/1975

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Lại Hồng P, sinh ngày 04/10/1996

Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1. Bà Phạm Thị C, năm sinh 1952

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Lù Đức L, năm sinh 1978

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, tổ công tác của Công an huyện Si Ma Cai đang làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 4D, thuộc địa phận thôn Đội 4, xã N, huyện S phát hiện Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn Đỏ Đen Trắng, biển số đăng ký 19F1-265.55, phía sau chở Trần Văn H có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có chất bột khô vón cục màu trắng, T khai là Heroine vừa cùng H đi mua của Lừu Phù P ở thôn S, xã B, huyện S để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và H, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn Đỏ Đen Trắng, biển số đăng ký 19F1-265.55.

Hồi 11 giờ ngày 27/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lừu Phù P, phát hiện thu giữ 28 gói

nilon màu hồng bên trong có chất bột khô, vón cục màu trắng, P khai là Heroine mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình khám xét, cơ quan điều tra còn thu giữ được 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, P khai là tiền bán ma túy cho T và H. Ngoài ra, còn thu giữ của P 2.400.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai xác định:

+ 28 mảnh nilon màu hồng được buộc kín, bên trong cả 28 mảnh nilon này đều là cục chất bột khô, màu trắng, thu giữ của Lừu Phù P. Tổng khối lượng của các cục chất bột khô, màu trắng này là 7,79 (bảy phẩy bảy mươi chín) gam, cơ quan giám định đã trích 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam để giám định, còn lại 7,50 (bảy phẩy năm mươi) gam để hoàn trả cơ quan trưng cầu;

+ 01 mảnh nilon màu hồng được buộc kín, bên trong đựng cục chất bột khô, màu trắng, thu giữ của Nguyễn Minh T. Khối lượng của cục chất bột khô, màu trắng này là 0,26 (không phẩy hai mươi sáu) gam, cơ quan giám định đã trích 0,06 (không phẩy không sáu) gam để giám định, còn lại 0,20 (không phẩy hai mươi) gam để hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định được cho vào 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước có ghi: Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự, ĐT: 0202869120. Viết bằng chữ: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lừu Phù P và Nguyễn Minh T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại thôn S, xã B, huyện S và thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Mặt sau đã được niêm phong, đóng 04 dấu tròn (Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai) ở các phần liền kề của phong bì, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Đức Quang và phạm Ngọc Việt. Phong bì nguyên vẹn, không bị rách, để hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 169/GĐMT ngày 29/8/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

+ 7,79 (bảy phẩy bảy mươi chín) gam chất bột khô, màu trắng, thu giữ của Lừu Phù P ngày 27/8/2018, gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin);

+ 0,26 (không phẩy hai mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, thu giữ của Nguyễn Minh T ngày 27/8/2018, gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Hoàn lại đối tượng giám định: Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 28/8/2018.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T và Trần Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội như sau: T và H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2018, khi đang lát gạch thuê cho gia đình anh Lù Chá B ở thôn Đ, xã N, huyện S, T rủ H đi mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý. T hỏi anh Lù Chá B ứng 300.000 đồng, sau khi ứng được tiền T trả cho anh Lại Hồng P là người cùng làm thuê với T 100.000 đồng, sau đó T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn Đỏ Đen Trắng, biển số đăng ký 19F1-265.55 của anh P và nói đi có việc. T điều khiển xe trên chở H đi xuống nhà Lừu Phù P ở thôn S, xã B, huyện S để mua ma túy. Tại đây, T đã mua của P 200.000 đồng ma túy và T đã đưa cho P 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, T và H đi về, khi đến khu vực thôn Đ xã N, huyện S thì bị tổ công tác của Công an huyện Si Ma Cai phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Đối với Lừu Phù P khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 25/8/2018, có một người đàn ông tên là H nhà ở thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai (P không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đó) đến nhà P, biết P là người nghiện ma túy và hỏi P có mua ma túy để bán kiếm lời không, P đồng ý và mua của người đàn ông tên H 01 gói ma túy với giá 5.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy P chia ra thành 32 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. P đã sử dụng 03 gói, đến ngày 27/8/2018 P bán cho Nguyễn Minh T và Trần Văn H 01 gói với giá 200.000 đồng, còn lại 28 gói bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai thu giữ.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị can Lừu Phù P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; xét xử đối với các bị can Nguyễn Minh T, Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự :

+ Hình phạt chính:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lừu Phù P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt phạt bổ sung đối với Lừu Phù P số tiền 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Minh T, Trần Văn H, xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng vụ án :

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 7,7 gam Heroin còn lại sau trích mẫu; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lừu Phù P.

Tạm giữ 2.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Lừu Phù P để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lừu Phù P mức án 07 năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của người làm chứng: Anh Lù Chá B có ý kiến: Ngày 27/8/2018, T và anh P đến nhà anh B làm dẫn theo một người tên là H để cùng lát gạch cho anh B. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T có nói và ứng của anh B 300.000 đồng để đi ăn sáng, sau khi anh B cho T ứng tiền thì T sử dụng số tiền đó như thế nào anh B không biết.

Anh Lại Hồng P có ý kiến: Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2018, T có ứng của anh B là chủ nhà số tiền là 300.000 đồng, T đưa cho anh P 100.000 đồng để anh P mua thẻ điện thoại, sau đó T có mượn của anh P chiếc xe máy để T và H đi ăn sáng, đến 11 giờ cùng ngày anh P biết T và H bị cơ quan công an bắt.

- Ý kiến của người chứng kiến: Bà Phạm Thị C có ý kiến: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, bà C được Công an huyện Si Ma Cai mời chứng kiến về việc lực lượng công an tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính hai người đàn ông , trong quá trình kiểm tra bà Cảnh thấy Nguyễn Minh T đã lấy ra từ túi quần bên phải phía trước một cục bột màu trắng được gói bằng nilon màu hồng và khai nhận là ma túy (Heroine). Cơ quan công an đã lập biên bản và đưa hai người đàn ông về trụ sở để làm việc.

Anh Lù Đức L có ý kiến: Ngày 27/8/2018, anh L đã chứng kiến việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai khám xét nhà và nơi ở của Lừu Phù P, trong quá trình khám xét cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện và thu giữ 12 gói ma túy (Heroine) trong túi áo khoác màu đen của P - áo được để ở trong phòng ngủ của P và 16 gói ma túy (Heroine) được để trong nếp gấp của vạt cánh tay áo đã cũ của người phụ nữ dân tộc Mông - áo được treo trong buồng ngủ của P. Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện và thu giữ trong túi quần sau bên phải của P một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, P khai nhận do bán ma túy mà có được.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, các bị cáo: Nguyễn Minh T, Trần Văn H và Lừu Phù P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự;

Đối với bị cáo T và bị cáo H đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma tuý ở trong trong túi quần bên phải mà bị cáo T đang mặc trên người, được thu giữ ngày 27/8/2018 là 01 mảnh nilon màu hồng được buộc kín, bên trong đựng cục chất bột khô, màu trắng, có khối lượng là 0,26 gam là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin), nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo T và bị cáo H.

Còn đối với bị cáo P đã có hành vi phạm tội: Một là hành vi "Bán trái phép chất ma túy cho người khác", trực tiếp đã bán trái phép chất ma túy là 0,26 gam Heroine (Hêrôin) được thu giữ của bị cáo T và bị cáo H ngày 27/8/2018. Hai là bị cáo P còn có hành vi phạm tội "Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác", trực tiếp là tàng trữ trái phép chất ma túy và được thu giữ ngày 27/8/2018 là 7,79 gam Heroine (Hêrôin) nhằm mục đích để bán trái phép cho người khác.

Các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hoạt động tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình đều do lỗi cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai ra Quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra, giải quyết và Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố: bị cáo Lừu Phù P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, bị cáo T và bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, còn bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo H có nhân thân xấu - đã từng có một tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng đã được xoá án tích. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội và phục vụ tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương.

Trong vụ án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể. Tuy nhiên, vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Đối với bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp cất giữ bất hợp pháp chất ma tuý ở trong túi quần bên phải mà bị cáo T đang mặc trên người, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính và áp dụng mức án cao hơn. Đối với bị cáo H khi được bị cáo T rủ rê đã đồng tình và cùng bị cáo T thực hiện tội phạm, nên bị cáo H là đồng phạm với vai trò là người giúp sức chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo T và bị cáo H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo; hai bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án - cung cấp thông tin có giá trị về đối tượng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nên mới bắt được bị cáo P, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; bố bị cáo T trong quá trình công tác được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì + Huân chương chiến công hạng ba; còn ông nội bị cáo H trong quá trình công tác được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, bị cáo T và bị cáo H đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy hai bị cáo

luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nên giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Còn đối với bị cáo P: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 5/12, dẫn đến nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, nên giảm cho bị cáo P một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với người đàn ông tên là H đã mang ma túy đến nhà để bán cho bị cáo P, thì trong quá trình điều tra không xác định được họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo T và bị cáo H mua chất ma túy mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân, hai bị cáo nghề nghiệp tự do, về điều kiện kinh tế của hai bị cáo hiện nay tương đối khó khăn, không có tài sản riêng gì có giá trị và không còn thu nhập, nên khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo H.

Đối với bị cáo P đã tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy có dấu hiệu buôn bán nhằm sử dụng và hưởng lợi nhuận, nên phạt bị cáo P 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm:

- Số tiền 200.000 đồng do bị cáo P đã bán ma túy cho bị cáo T và bị cáo H mà có được, sau khi bị bắt bị cáo P đã nộp cho cơ quan điều tra. Hiện tại số tiền trên đang do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai tiếp nhận, tại Lệnh xuất kho vật chứng số 08 ngày 15/11/2018 và Biên bản giao nhận tài sản số 04/BBGN-KBNN, ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, nguồn gốc số tiền tạm giữ này là do bị cáo P phạm tội mà có, nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo P;

- Trích mẫu: 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam từ 7,79 (bảy phẩy bảy mươi chín) gam chất bột khô, màu trắng là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin) thu giữ của bị cáo P; 0,06 (không phẩy không sáu) gam từ 0,26 (không phẩy hai mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin) thu giữ của bị cáo T và bị cáo H. Số vật chứng trích mẫu đã tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trưng cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

- Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định là chất bột khô, màu trắng là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin) ở mỗi bì như sau: Bì 01 là 3,32 (ba phẩy ba mươi hai) gam, bì 02 là 4,18 (bốn phẩy mười tám) gam, bì 05 là 0,20 (không phẩy hai mươi) gam được cho vào 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước có ghi: Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự, ĐT: 0202869120. Viết bằng chữ: Vật chứng còn lại

sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lừu Phù P và Nguyễn Minh T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại thôn S, xã B, huyện S và thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Mặt sau đã được niêm phong, đóng 04 dấu tròn (Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai) ở các phần liền kề của phong bì, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Đức Quang và phạm Ngọc Việt. Phong bì nguyên vẹn, không bị rách, để hoàn trả cơ quan trưng cầu. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai bảo quản, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2018. Xét thấy, vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu huỷ;

- Về số tiền tạm giữ của bị cáo P là 2.400.000 đồng. Hiện tại số tiền trên đang do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai tiếp nhận, tại Lệnh xuất kho vật chứng số 08 ngày 15/11/2018 và Biên bản giao nhận tài sản số 04/BBGN-KBNN, ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, nguồn gốc số tiền tạm giữ này là tài sản của bị cáo P và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo P. Tuy nhiên, do bị cáo P còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo P để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn Đỏ Đen Trắng, biển số đăng ký 19F1-265.55 là tài sản của anh Lại Hồng P. Xét thấy, vật chứng đó không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đó cho anh P, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo P xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, cần áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo T và bị cáo H.

Đối với người bào chữa cho bị cáo P đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Tòng vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Tòng vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với các bị cáo: Nguyễn Minh T và Trần Văn H;

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Tòng vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với bị cáo Lừu Phù P.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Minh T và Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tuyên bố bị cáo Lừu Phù P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/8/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/8/2018.

- Xử phạt bị cáo Lừu Phù P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27/8/2018.

2.2. Hình phạt bổ sung: Tuyên phạt bị cáo Lừu Phù P 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Lừu Phù P: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, theo Biên bản giao nhận tài sản số 04/BBGN-KBNN, ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Việc xử lý vật chứng tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 7,70 (bảy phẩy bảy mươi) gam chất bột khô, màu trắng là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin) được cho vào 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước có ghi: Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự, ĐT: 0202869120. Viết bằng chữ: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lừu Phù P và Nguyễn Minh T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại thôn S, xã B, huyện S và thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Mặt sau đã được niêm phong, đóng 04 dấu tròn (Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai) ở các phần liền kề của phong bì, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Đức Quang và phạm Ngọc Việt. Phong bì nguyên vẹn, không bị rách - Theo Biên bản giao nhận vật

chứng, tài sản ngày 30/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai;

- Tạm giữ số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Lừu Phù P, theo Biên bản giao nhận tài sản số 04/BBGN-KBNN, ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án về: hình phạt bổ sung là phạt tiền và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về án phí: Các bị cáo: Nguyễn Minh T, Trần Văn H và Lừu Phù P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (3);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai (3);
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai (3);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai (3);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tống Duy Toán